

Bản án số: 740/2024/DS-ST

Ngày: 12/9/2024

V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

## NHÂN DANH

### NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Trúc Lý

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Đào Quốc Thắng
- Bà Nguyễn Thị Bông Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Bích Đào – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Mai Hảo, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 277/2024/DSST ngày 15 tháng 4 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 936/2024/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty T (Việt Nam).

Địa chỉ: Số I đường P, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Nguyễn Phước Quỳnh G (vắng mặt – có đơn xin vắng mặt).

- Bị đơn: Bà Trần Thị Đ, sinh năm 1976 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số D đường Đ, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn Công ty T (Việt Nam) có người đại diện theo ủy quyền là bà Nguyễn Phước Quỳnh G trình bày:

Ngày 05/9/2022 Công ty T1 (Việt Nam) (sau đây gọi tắt là Công ty T) ký Hợp đồng tín dụng số: 3577901 (sau đây gọi tắt là hợp đồng tín dụng) về việc cấp tín dụng cho bà Trần Thị Đ với khoản vay trị giá 31.980.000 đồng. Sau khi ký kết,

Công ty T đã giải ngân theo đúng quy định trong Hợp đồng tín dụng cho bà Trần Thị Đ. Theo hợp đồng tín dụng, bà Trần Thị Đ có nghĩa vụ thanh toán hàng tháng với số tiền là 2.025.976 đồng trong kỳ hạn 24 tháng kể từ ngày 05/10/2022 đến ngày 05/9/2024.

Tuy nhiên, sau khi được giải ngân, từ ngày 30/12/2023 bà Trần Thị Đ đã không thanh toán/ thanh toán không đầy đủ theo nghĩa vụ hợp đồng đối với khoản vay mà phía Công ty T đã giải ngân.

Công ty T đã tiến hành liên hệ qua điện thoại đề nghị bà Trần Thị Đ thực hiện nghĩa vụ thanh toán của mình theo hợp đồng. Đồng thời, Công ty T cũng đã gửi thư đề nghị thực hiện nghĩa vụ thanh toán, để thông báo trực tiếp cho bà Trần Thị Đ biết về việc hoàn thành nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng. Tuy nhiên, bà Trần Thị Đ vẫn không có bất kỳ hành động thực tế nào thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng cho phía Công ty T.

Tính đến ngày 12/9/2024 bà Trần Thị Đ đã trễ hạn không thanh toán các khoản tiền như sau:

- Nợ gốc: 21.795.662 đồng.
- Nợ lãi: 14.505.402 đồng
- Tổng cộng: 36.301.064 đồng

Do đó, Công ty T (Việt Nam) kính đề nghị Quý Tòa xem xét giải quyết buộc bà Trần Thị Đ thanh toán toàn bộ khoản vay cho Công ty T (Việt Nam) tổng số tiền (bao gồm dư nợ gốc còn lại của khoản vay, lãi), tạm tính đến ngày 12/9/2024 là 36.301.064 đồng. Đồng thời bà Trần Thị Đ phải thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 13/9/2024 cho đến khi hoàn tất việc thanh toán khoản vay nói trên.

*Bị đơn bà Trần Thị Đ vắng mặt, không có ý kiến.*

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

+ *Về việc tuân theo pháp luật:* Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và đương sự đều tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào phòng nghị án theo quy định tại Điều 48, Điều 51, Điều 63, Điều 203, từ Điều 239 đến Điều 267 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ *Về nội dung vụ án:* Căn cứ Hợp đồng tín dụng được ký kết giữa Công ty T và bà Trần Thị Đ là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp quy định pháp luật. Bà Đ vi phạm nghĩa vụ thanh toán được các bên thỏa thuận trong hợp đồng là gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty T. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 463 và Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91 Luật Tổ chức tín dụng năm 2010 chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và nghe ý kiến trình bày của đại diện Viện kiểm sát. Sau khi nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quyền khởi kiện, quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Xét đơn khởi kiện của nguyên đơn, Hợp đồng tín dụng mà hai bên ký kết, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là quan hệ hợp đồng dân sự về Tranh chấp hợp đồng tín dụng. Do bị đơn cư trú tại quận T, Thành phố Hồ Chí Minh nên Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý giải quyết là phù hợp quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về thủ tục xét xử vắng mặt bị đơn:* Tòa án đã tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên hòa giải và phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Giấy triệu tập đương sự, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn là bà Trần Thị Đ theo quy định tại Điều 177 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng bà Trần Thị Đ vẫn vắng mặt. Người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt. Do vậy Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bà Trần Thị Đ và người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về yêu cầu của các đương sự:*

- *Về yêu cầu thanh toán số tiền gốc và lãi của Hợp đồng tín dụng:*

Xét, Hợp đồng tín dụng thể hiện thỏa thuận của các bên là hoàn toàn tự nguyện, hình thức và nội dung không trái với quy định pháp luật nên có hiệu lực từ thời điểm các bên giao kết hợp đồng theo quy định tại Điều 385 và Điều 401 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Xét, trong quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng thì bà Trần Thị Đ vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Công ty T khởi kiện yêu cầu bà Trần Thị Đ thanh toán số tiền nợ các khoản vay còn thiếu cho Công ty T với tổng số tiền là 36.301.064 đồng, trong đó nợ gốc là 21.795.662 đồng, nợ lãi là 14.505.402 đồng là có cơ sở và phù hợp với quy định tại Điều 91 của Luật Tổ chức tín dụng năm 2010 nên có căn cứ chấp nhận.

Xét, trong quá trình giải quyết vụ án, bà Trần Thị Đ đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vẫn không đến Tòa án để trình bày ý kiến, yêu cầu do đó không có cơ sở xem xét.

- *Về thời hạn và phương thức thanh toán:* Công ty T khởi kiện yêu cầu bà Đ thanh toán số tiền nợ trên một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy, bà Đ đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán được các bên thỏa thuận trong Hợp đồng đã gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty, do đó việc Công ty yêu cầu bà Đ thanh toán số tiền nợ trên một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở chấp nhận.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bà Trần Thị Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải thanh toán cho Công ty T là 36.301.064 đồng, do đó án phí bà Trần Thị Đ phải chịu là 1.815.053 đồng.

Hoàn trả cho Công ty T số tiền tạm ứng án phí là 703.486 đồng (Bảy trăm lẻ ba nghìn bốn trăm tám mươi sáu đồng).

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463 và Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91 Luật Tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

#### **Tuyên xử:**

**1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty T.**

Buộc bà Trần Thị Đ có trách nhiệm thanh toán cho Công ty T số tiền phải thanh toán số tiền tính đến ngày 12/9/2024 là 36.301.064 đồng (Ba mươi sáu triệu ba trăm lẻ một nghìn không trăm sáu mươi bốn đồng), trong đó nợ gốc là 21.795.662 đồng, nợ lãi là 14.505.402 đồng. tính đến ngày 12/9/2024 tính đến ngày 12/9/2024

Thời hạn thanh toán: Một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày 13/9/2024, nợ lãi tiếp tục phát sinh theo mức lãi suất các bên thỏa thuận theo Hợp đồng mà hai bên đã ký kết cho đến khi bà Trần Thị Đ thanh toán xong số tiền còn nợ.

**2. Về án phí dân sự sơ thẩm:**

- Bà Trần Thị Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.815.053 đồng (Một triệu tám trăm mười lăm nghìn không trăm năm mươi ba đồng).

- Hoàn trả cho Công ty T số tiền tạm ứng án phí 703.486 đồng (Bảy trăm linh ba nghìn bốn trăm tám mươi sáu đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007933 ngày 15/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

### 3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên trực tiếp được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

#### *Nơi nhận:*

- Các đương sự;
- TAND TP.HCM;
- VKSND quận Tân Phú;
- Chi cục THADS quận Tân Phú;
- Lưu VP, hồ sơ./.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Huỳnh Thị Trúc Lý**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**HỘI THẨM NHÂN DÂN    HỘI THẨM NHÂN DÂN    CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

